

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn lần 01)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 160/GP-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn ngày 16/7/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1473/TTr- STNMT ngày 18/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa, địa chỉ tại số 08 Lê Văn Hưu, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa được khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình cấp nước xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục đích khai thác: Phục vụ hoạt động cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nằm trong khu đất của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, tại thôn Giản Hiền xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (được UBND huyện Nông Cống giao đất, cho thuê đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 094425 ngày 21/3/2005).

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước Halocem dưới (qh_1);

5. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng khoan.

6. Tổng lưu lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất: 190 m^3 /ngày.đêm.

7. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

9. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm;

9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 105^0 , múi chiếu 3^0)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
VT1	2171094	564327	24	32	12,7	Halocem dưới (qh_1)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất:

2.1. Thông số, hình thức và chế độ giám sát:

- Thông số giám sát: Lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

- Hình thức giám sát: Thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số về lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Chế độ giám sát: Không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau đối với thông số lưu lượng, mực nước; đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

2.2. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì hoạt động của thiết bị đo đạc, quan trắc tại công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hoàn thành việc kết nối, cập nhật số liệu định kỳ vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của mình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý về tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

4. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước dưới đất của đơn vị là 20m tính từ miệng giếng.

5. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường), UBND huyện Nông Cống về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả giám sát nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước;

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này

Điều 4. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2024. Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Nông Cống;
- Lưu: VT, Pg NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang